

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CV-320 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CV-320 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
District Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

County
Quận/Hạt

Name of Plaintiff (Person Filing Complaint)
Tên Nguyên Đơn (người nộp đơn khiếu tố)

VERSUS
KIẾN

Name of Defendant
Tên Bị Đơn

ORDER UPON MOTION TO RETURN
WEAPONS SURRENDERED UNDER
DOMESTIC VIOLENCE PROTECTIVE ORDER

LỆNH CHẤP NHẬN KIẾN NGHỊ
TRẢ LẠI VŨ KHÍ ĐÃ GIAO NỘP THEO LỆNH
BẢO VỆ VÌ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

G.S. 50B-3.1(f), (g)

G.S. 50B-3.1(f), (g)

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

A hearing was held before the district court judge named below pursuant to a motion to return weapons surrendered pursuant to a domestic violence protective order.

Một phiên tòa được tổ chức trước thẩm phán tòa án khu vực có tên dưới đây để giải quyết một kiến nghị yêu cầu trả lại vũ khí đã giao nộp theo lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình.

The Court finds

Tòa Án này xác nhận rằng

1. A copy of the Motion and Notice Of Hearing was served on the plaintiff and the plaintiff was was not present.
1. Một bản sao của bản Kiến Nghị và Thông Báo Phiên Tòa này đã được tổng đạt cho nguyên đơn và nguyên đơn có không có mặt tại phiên tòa.
2. The defendant third-party owner filed a motion to return weapons surrendered pursuant to a domestic violence protective order entered on (date (mm/dd/yyyy)) _____.
2. Bị đơn Bên thứ ba sở hữu tài sản đã nộp kiến nghị yêu cầu được trả lại vũ khí được giao nộp theo lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình (ngày (tháng/ngày/năm)) _____.
3. The domestic violence protective order under which the defendant surrendered weapons expired on (date (mm/dd/yyyy)) _____ and has not been renewed.
3. Lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình mà theo đó bị đơn phải giao nộp vũ khí đã hết hạn vào (ngày) _____ và chưa được gia hạn.
4. A motion to renew is is not pending.
 4. Có Không có kiến nghị gia hạn đang chờ tòa giải quyết.
5. The defendant is not currently subject to any domestic violence protective order.
 5. Bị đơn không phải là đối tượng của bất kỳ lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình nào vào lúc này.
6. a. The defendant is disqualified from owning or possessing a firearm pursuant to 18 USC § 922 or any state law in that (state facts indicating why disqualified under federal or state law, e.g., convicted of a misdemeanor domestic violence crime or possession of a weapon of mass destruction, etc.)
6. a. Bị đơn bị tước quyền có hay sở hữu súng theo điều luật 18 USC § 922 hay một luật tiểu bang bởi vì (ghi thông tin cụ thể cho biết vì sao bị tước quyền theo luật liên bang hay tiểu bang, thí dụ như bị kết án tội tiểu hình liên quan đến bạo lực gia đình hoặc chứa chấp vũ khí giết người hàng loạt, v.v.)
- b. There was no evidence presented that the defendant is disqualified from owning or possessing a firearm pursuant to 18 USC § 922 or any state law.
 b. Không ai trình bày bằng chứng cho thấy rằng bị đơn bị tước quyền có hay sở hữu súng theo điều luật 18 USC § 922 hay bất kỳ luật tiểu bang nào.

(Over)
(Xem mặt sau)

7. a. The defendant has pending criminal charges in state or federal court alleged to have been committed against the person protected by the current protective order in that (*state charges and person who is alleged victim*)
7. a. Bị đơn đang chờ giải quyết các vụ án hình sự tại tòa án tiểu bang hay liên bang do bị tố cáo phạm tội đối với người được bảo vệ theo lệnh bảo vệ hiện hành, cụ thể là (*cho biết các tội trạng và tên người được cho là nạn nhân*)
- b. There was no evidence presented that the defendant has pending criminal charges in state or federal court committed against the person protected by the current protective order.
- b. Không ai trình bày bằng chứng cho thấy rằng bị đơn đang chờ giải quyết các vụ án hình sự tại tòa án tiểu bang hay liên bang do bị tố cáo phạm tội đối với người được bảo vệ theo lệnh bảo vệ hiện hành.
8. The third-party filing the motion is the owner of the weapons described below (*describe surrendered weapons owned by third-party claimant*)
8. Bên thứ ba nộp kiến nghị này là chủ sở hữu các vũ khí được miêu tả dưới đây (*miêu tả các vũ khí đã giao nộp thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba*)
9. a. The third-party claimant is disqualified from owning or possessing a firearm pursuant to 18 USC § 922 or any state law in that (*state facts indicating why disqualified under federal or state law, e.g., convicted of a misdemeanor domestic violence crime or possession of a weapon of mass destruction, etc.*)
9. a. Bên thứ ba nộp kiến nghị này bị tước quyền có hay sở hữu súng theo điều luật 18 USC § 922 hay một luật tiểu bang bởi vì (*ghi thông tin cụ thể cho biết vì sao bị tước quyền theo luật liên bang hay tiểu bang, thí dụ như bị kết án tội tiểu hình liên quan đến bạo lực gia đình hoặc chứa chấp vũ khí giết người hàng loạt, v.v.*)
- b. There was no evidence presented that the third-party claimant is disqualified from owning or possessing a firearm pursuant to 18 USC § 922 or any state law.
- b. Không ai trình bày bằng chứng cho thấy rằng bên thứ ba nộp kiến nghị này bị tước quyền có hay sở hữu súng theo điều luật 18 USC § 922 hay bất kỳ luật tiểu bang nào
10. The weapon is a firearm, and it does not have a legible, unique identification number.
10. Vũ khí đó là một khẩu súng mà không có số nhận dạng riêng biệt có thể đọc được.
11. The weapon is a firearm, and it is unsafe for use because of wear, damage, age or modification.
11. Vũ khí đó là một khẩu súng mà không còn an toàn để sử dụng vì bị hao mòn, hư hại, cũ kỹ hoặc chỉnh sửa.
12. Other
12. Điều khác:

**CONCLUSIONS
CÁC KẾT LUẬN**

Based on these facts, the Court makes the following conclusions of law:
Căn cứ vào những sự kiện nêu trên, Tòa Án có các kết luận về luật pháp như sau:

1. The defendant is is not entitled to the return of all firearms, ammunition and gun permits surrendered to the sheriff pursuant to the domestic violence protective order entered in this case.
1. Bị đơn có không có quyền được trả lại tất cả các khẩu súng, đạn dược và giấy cho phép mang súng đã giao nộp cho cảnh sát trưởng quận/hạt theo lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình được ban hành trong vụ án này.
2. The return of firearms is denied solely because the defendant has pending criminal charges alleged to have been committed against the person who is protected by the domestic violence protective order.
2. Tòa Án bác bỏ yêu cầu trả lại súng vì một lý do duy nhất là bị đơn đang chờ giải quyết các vụ án hình sự do bị tố cáo phạm tội đối với người được bảo vệ theo lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình.
3. The third-party owner is entitled to the return of all firearms, ammunition and gun permits listed in Finding 8 of this Order.
3. Bên thứ ba sở hữu tài sản có quyền được trả lại tất cả các khẩu súng, đạn dược và giấy cho phép mang súng được liệt kê tại Điều số 8 trong Lệnh này.
4. The third-party claimant is not entitled to the return of firearms, ammunition and gun permits surrendered by the defendant.
4. Bên thứ ba sở hữu tài sản không có quyền được trả lại các khẩu súng, đạn dược và giấy cho phép mang súng mà bị đơn đã giao nộp.
5. Other:
5. Kết luận khác:

(Over)
(Xem mặt sau)

Name Of Plaintiff
Tên Nguyên Đơn

Name Of Defendant
Tên Bị Đơn

File No.
Số Hồ Sơ

**ORDER
ÁN LỆNH**

It is ORDERED that:

Tòa RA LỆNH:

1. The sheriff return to the defendant the firearms, ammunition and gun permits surrendered under the domestic violence protective order issued in this case upon payment of all fees owed for storage of the firearms and ammunition.
1. Khi tất cả các lệ phí lưu giữ súng đạn đã được thanh toán đầy đủ, cảnh sát trưởng quận/hạt phải trả lại cho bị đơn tất cả các khẩu súng, đạn được và giấy cho phép mang súng đã giao nộp theo lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình được ban hành trong vụ án này.
2. The sheriff return to the third-party owner the firearms, ammunition and gun permits listed in Finding 8 of this Order upon the payment of all fees owed for storage of the firearms and ammunition.
2. Khi tất cả các lệ phí lưu giữ súng đạn đã được thanh toán đầy đủ, cảnh sát trưởng quận/hạt phải trả lại cho bên thứ ba sở hữu tài sản tất cả các khẩu súng, đạn được và giấy cho phép mang súng được liệt kê tại Điều số 8 trong Lệnh này.
3. The motion is denied.
3. Kiến nghị này bị bác bỏ.
4. **(NOTE: The Court cannot order that a firearm be destroyed unless the Court finds either Finding 10 or Finding 11 in this Order.)**
(Check only when motion is by third-party, court finds property is owned by third-party but return is prohibited because third-party is prohibited by federal or state law from owning or possessing a firearm.) The sheriff is ordered to dispose of the weapons listed in Finding 8 of this Order by
 a. destroying all of the items the items listed below and is ordered to maintain a record of destruction.
(List specific items to be destroyed only if all of the items listed in Finding 8 are not to be destroyed)
4. **(LƯU Ý: Tòa Án không thể ra lệnh tiêu hủy khẩu súng trừ phi đã xác nhận Điều 10 hoặc Điều 11 trong Lệnh này.)**
(Chỉ đánh dấu câu này khi người nộp đơn là một bên thứ ba và tài sản được Tòa Án xác nhận là thuộc sở hữu của bên thứ ba nhưng không được trả lại vì bên thứ ba đó bị cấm có hay sở hữu súng theo luật liên bang hay tiểu bang.) Cảnh sát trưởng quận/hạt được lệnh xử lý các vũ khí được liệt kê tại Điều số 8 trong Lệnh này bằng cách
 a. tiêu hủy tất cả các vũ khí các vũ khí liệt kê dưới đây và phải lưu hồ sơ về việc tiêu hủy vũ khí.
(Nếu không tiêu hủy tất cả các vũ khí được liệt kê ở Điều 8, hãy liệt kê các vũ khí cụ thể cần được tiêu hủy.)
- b. keeping the firearms listed below for its official use and maintaining a record of receipt.
 b. giữ lại các khẩu súng liệt kê dưới đây để sử dụng vào các mục đích chính thức, và lưu hồ sơ biên nhận các khẩu súng đó.
- c. turning the firearms listed over to
 the State Bureau of Investigation. *(name of local law enforcement agency)* _____
 (tên của cơ quan thi hành luật pháp trong địa phương) _____
- c. giao các khẩu súng được liệt kê cho
 Cục Điều Tra của Tiểu Bang. Học Viện Công Lý North Carolina.

The agency receiving the firearms must maintain a record of receipt.

Cơ quan nhận súng phải lưu hồ sơ biên nhận.

(Describe firearms to be turned over to law enforcement agency)

(Miêu tả các khẩu súng sẽ được giao cho cơ quan thi hành luật pháp)

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Judge (Type Or Print)
Tên của Thẩm Phán (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Judge
Chữ ký của Thẩm Phán